

Số: 429/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của
Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 411/2026/TLST-HNGĐ
ngày 01 tháng 06 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa
thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Ngọc K, sinh năm 1993; số căn cước: 046093000193; địa chỉ: B
kiệt A Bà T, phường T, thành phố H.

2. Chị Nguyễn Lan P, sinh năm 2000; số CCCD: 046300005691; địa chỉ: 1
N, phường P, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc K và chị Nguyễn Lan P tự nguyện
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên
Huế (nay là UBND phường T, thành phố H) vào ngày 17/11/2023. Thời điểm
đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận
quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh
phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, xích mích, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng
bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, đời
sống hôn nhân không hòa hợp. Từ tháng 01 năm 2025, vợ chồng đã sống ly thân
với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Lê Ngọc K và chị Nguyễn Lan P đã đến
mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55
Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của
anh Lê Ngọc K và chị Nguyễn Lan P.

[2] Về con chung: Anh Lê Ngọc K và chị Nguyễn Lan P xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 27/01/2023; hiện nay cháu T đang ở với anh K. Khi ly hôn anh K và chị P thỏa thuận giao cháu T cho anh Lê Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; Anh K không yêu cầu chị P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Ngọc K và chị Nguyễn Lan P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Ngọc K và chị Nguyễn Lan P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh K, chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001835 ngày 01 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh K, chị P đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 7 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc K và chị Nguyễn Lan P.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 27/01/2023 cho anh Lê Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; Hiện nay cháu T đang ở với anh K. Anh K không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Ngọc K và chị Nguyễn Lan P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Ngọc K và chị Nguyễn Lan P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh K, chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001835 ngày 01 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh K,

chị P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- UBND phường Thuận Hóa, TP. Huế;
(GCNKH số: 60, ngày 17/11/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng